

Số: 247 /KH-UBND

Chí Minh, ngày 16 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH
Phát triển công nghiệp công nghệ số xã Chí Minh
giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045

Thực hiện Kế hoạch số 205/KH-UBND, ngày 06/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phát triển công nghiệp công nghệ số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045;

Ủy ban nhân dân xã Chí Minh ban hành Kế hoạch Phát triển công nghiệp công nghệ số xã Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Nâng cao nhận thức về vai trò của công nghiệp công nghệ số

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và công nghiệp công nghệ số; nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và Nhân dân về vị trí, vai trò của công nghiệp công nghệ số trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về việc ứng dụng công nghệ số vào hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh và đời sống; coi đây là động lực quan trọng để nâng cao năng suất lao động, chất lượng phục vụ người dân và năng lực cạnh tranh của địa phương.

1.2. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội

Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số, công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền địa phương; nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cải cách thủ tục hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm; thúc đẩy thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, quảng bá sản phẩm địa phương trên môi trường số.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, nông nghiệp, an sinh xã hội, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

1.3. Hỗ trợ doanh nghiệp và người dân tiếp cận công nghệ số

Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn tiếp cận các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số của Trung ương, thành phố và địa phương; tiếp cận các nền tảng số, giải pháp số, dịch vụ số phù hợp với quy mô và điều kiện hoạt động.

Khuyến khích hình thành môi trường đổi mới sáng tạo, thúc đẩy ứng dụng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số “Make in Viet Nam”; nâng cao khả năng thích ứng và tham gia của các tổ chức, cá nhân vào nền kinh tế số.

1.4. Góp phần thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số của địa phương

Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp công nghệ số gắn với thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia, Đề án 06 của Chính phủ, chương trình phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố.

Góp phần xây dựng chính quyền số hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát triển kinh tế số, xã hội số; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

2.1. Triển khai đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn

Các nhiệm vụ, giải pháp phải được triển khai đồng bộ, thống nhất từ xã đến thôn; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và nguồn lực của địa phương.

Việc tổ chức thực hiện phải có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình cụ thể; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, bộ phận chuyên môn và cá nhân được giao nhiệm vụ.

2.2. Gắn với thực hiện chuyển đổi số, Đề án 06 và cải cách hành chính

Phát triển công nghiệp công nghệ số phải gắn chặt với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số và triển khai Đề án 06 của Chính phủ.

Đẩy mạnh khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu số, các nền tảng số dùng chung; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành và giải quyết công việc.

2.3. Phát huy vai trò của doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân

Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm của quá trình chuyển đổi số; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chủ động đầu tư, ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản trị.

Phát huy vai trò của các tổ công nghệ số cộng đồng, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số.

Khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp tham gia cung cấp giải pháp, sản phẩm và dịch vụ công nghệ số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.4. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

Ưu tiên lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, kế hoạch, đề án về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội để triển khai thực hiện Kế hoạch.

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia của doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, các tổ chức, cá nhân trong đầu tư hạ tầng số, đào tạo kỹ năng số và triển khai các giải pháp công nghệ số trên địa bàn.

Bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

2.5. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

Các hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ số phải tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Nâng cao nhận thức, kỹ năng về bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý các nguy cơ mất an toàn thông tin trên môi trường số.

Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và lực lượng chức năng trong công tác bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ hệ thống thông tin và dữ liệu số của địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển công nghiệp công nghệ số trên địa bàn xã nhằm thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong hoạt động quản lý nhà nước, sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội; góp phần xây dựng chính quyền số hiện đại, kinh tế số phát triển và xã hội số toàn diện.

Phát huy vai trò của công nghệ số trong nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; thúc đẩy chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh của các tổ chức, doanh nghiệp và hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

Đẩy mạnh ứng dụng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số “Make in Viet Nam”; phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân; từng bước hình thành môi trường số an toàn, lành mạnh, tạo nền tảng cho quá trình phát triển kinh tế số, xã hội số và thực hiện thắng lợi các mục tiêu chuyển đổi số của địa phương đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Phát triển nguồn nhân lực số và nâng cao nhận thức số

100% cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách của xã được tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số, công nghiệp công nghệ số, đổi mới sáng tạo và khoa học công nghệ.

100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự học tập, cập nhật kiến thức, kỹ năng số cơ bản và kỹ năng sử dụng các nền tảng số phục vụ công việc chuyên môn.

100% thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng được tập huấn kỹ năng hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và các nền tảng số thiết yếu.

Hàng năm tổ chức ít nhất từ 01 đến 02 đợt tuyên truyền, phổ biến kiến thức về công nghệ số, an toàn thông tin và chuyển đổi số cho người dân trên địa bàn.

2.2. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong các cơ quan, đơn vị và tổ chức

100% trường học, cơ sở y tế, hợp tác xã, doanh nghiệp trên địa bàn xã được tuyên truyền, hướng dẫn ứng dụng các nền tảng số trong quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn.

100% trường học duy trì sử dụng các phần mềm quản lý giáo dục, hồ sơ điện tử và các nền tảng hỗ trợ dạy học theo quy định.

100% cơ sở y tế thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh, thanh toán và quản lý hồ sơ theo lộ trình của ngành y tế.

100% hợp tác xã được tiếp cận thông tin, hướng dẫn sử dụng các nền tảng số phục vụ sản xuất, kinh doanh, truy xuất nguồn gốc và quảng bá sản phẩm.

2.3. Phát triển kinh tế số và thương mại điện tử

Trên 90% hộ kinh doanh đang hoạt động có tài khoản thanh toán điện tử hoặc sử dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

Trên 80% hộ kinh doanh có điện thoại thông minh được tiếp cận các chương trình tuyên truyền, hướng dẫn bán hàng trên môi trường số.

Trên 80% sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm chủ lực của địa phương được quảng bá trên các nền tảng số, sàn thương mại điện tử hoặc mạng xã hội.

Khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh ứng dụng mã QR, truy xuất nguồn gốc và các công cụ quản lý sản xuất, bán hàng trên nền tảng số.

2.4. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đổi số

100% doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn xã được tiếp cận các chương trình, chính sách hỗ trợ chuyển đổi số của Trung ương, thành phố và địa phương.

100% doanh nghiệp, hợp tác xã được tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng hóa đơn điện tử, chữ ký số, hợp đồng điện tử và các nền tảng quản trị số phù hợp.

Phần đầu có từ 70% doanh nghiệp và hợp tác xã ứng dụng ít nhất một nền tảng số trong hoạt động quản lý, sản xuất hoặc kinh doanh.

Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các chương trình đào tạo kỹ năng số, thương mại điện tử và an toàn thông tin mạng.

2.5. Phát triển hạ tầng số

Duy trì tỷ lệ phủ sóng mạng băng rộng cáp quang và mạng di động chất lượng cao phục vụ nhu cầu học tập, lao động, sản xuất và sinh hoạt của người dân.

Phấn đấu 100% các thôn được phủ sóng mạng di động băng rộng ổn định.

100% trụ sở cơ quan xã, trường học, trạm y tế được kết nối Internet tốc độ cao phục vụ công tác chuyên môn.

Tiếp tục phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp hạ tầng số, mở rộng vùng phủ sóng và nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông trên địa bàn.

2.6. Phát triển xã hội số

Trên 90% người dân trưởng thành có điện thoại thông minh phục vụ tiếp cận các dịch vụ số.

Trên 80% người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử hoặc tài khoản giao dịch ngân hàng.

Trên 90% người dân có nhu cầu được hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu.

Tăng cường phổ cập kỹ năng số cho người dân, nhất là người cao tuổi, phụ nữ, thanh niên và người lao động tại địa phương.

2.7. Bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng

100% cán bộ, công chức được tuyên truyền, tập huấn kiến thức cơ bản về an toàn thông tin mạng.

100% hệ thống thông tin, thiết bị công nghệ thông tin thuộc phạm vi quản lý của UBND xã được thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

Tăng cường tuyên truyền, cảnh báo các nguy cơ lừa đảo trên không gian mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân cho người dân và doanh nghiệp.

Phấn đấu giảm thiểu các sự cố mất an toàn thông tin phát sinh từ nguyên nhân chủ quan trong quá trình sử dụng hệ thống công nghệ thông tin của địa phương.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Đến năm 2045, xã Chí Minh phấn đấu trở thành địa phương có môi trường số phát triển, ứng dụng công nghệ số sâu rộng trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; xây dựng thành công chính quyền số hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; kinh tế số và xã hội số trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển bền vững của địa phương.

Phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại; bảo đảm mọi người dân được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ số thiết yếu, có kỹ năng số cơ bản để tham gia các

hoạt động trên môi trường số một cách an toàn, hiệu quả. Công nghệ số trở thành công cụ quan trọng trong công tác quản lý nhà nước, phát triển sản xuất, kinh doanh, giáo dục, y tế, văn hóa và các lĩnh vực khác của đời sống xã hội.

Hình thành cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh có năng lực ứng dụng và khai thác hiệu quả các nền tảng số, công nghệ số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm; từng bước nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường trên môi trường số.

Phân đầu 100% doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh thường xuyên sử dụng các nền tảng số trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh; các sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực và đặc trưng của địa phương được quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ hiệu quả trên các nền tảng số, sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế.

Xây dựng nguồn nhân lực số đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới; phát huy vai trò của thế hệ trẻ, các tổ công nghệ số cộng đồng và đội ngũ cán bộ, công chức trong việc lan tỏa kỹ năng số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ số tại cơ sở.

Bảo đảm môi trường số an toàn, lành mạnh; nâng cao năng lực bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng và phòng, chống các nguy cơ, rủi ro trên không gian mạng; góp phần xây dựng xã trở thành địa phương phát triển theo hướng hiện đại, thông minh, văn minh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công nghiệp công nghệ số

1.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách

Tổ chức tuyên truyền, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và công nghiệp công nghệ số đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã và Nhân dân trên địa bàn.

Lồng ghép nội dung tuyên truyền về công nghiệp công nghệ số trong các hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể, các hoạt động văn hóa, xã hội tại địa phương nhằm nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

1.2. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền

Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã, cổng thông tin điện tử, các nền tảng mạng xã hội chính thống của địa phương; thường xuyên đăng tải các tin, bài, phóng sự, tài liệu hướng dẫn về chuyển đổi số và công nghệ số.

Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về chuyển đổi số, công nghiệp công nghệ số, kỹ năng số, thanh toán không dùng tiền mặt, an toàn thông tin mạng và các mô hình ứng dụng công nghệ số hiệu quả.

1.3. Phát động phong trào ứng dụng công nghệ số

Phát động phong trào thi đua ứng dụng công nghệ số trong cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã và cộng đồng dân cư.

Khuyến khích cán bộ, công chức, đoàn viên thanh niên, hội viên các đoàn thể trở thành lực lượng nòng cốt trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng số.

2. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý nhà nước

2.1. Nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền số

Tiếp tục khai thác hiệu quả các nền tảng số dùng chung của Trung ương và thành phố trong công tác quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND xã; tăng cường sử dụng các hệ thống họp trực tuyến, quản lý văn bản điện tử, điều hành công việc trên môi trường mạng.

2.2. Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu

Thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ theo quy định; cập nhật, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, giảm dần việc sử dụng hồ sơ giấy; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin theo quy định.

2.3. Thúc đẩy sử dụng dịch vụ số

Khuyến khích cán bộ, công chức sử dụng chữ ký số cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt trong các giao dịch hành chính, các khoản thu ngân sách và các dịch vụ công theo quy định.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số

3.1. Hỗ trợ chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh

Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh ứng dụng các nền tảng số trong quản lý sản xuất, kinh doanh, quản trị doanh nghiệp và chăm sóc khách hàng.

Khuyến khích sử dụng các phần mềm quản lý bán hàng, kế toán điện tử, hóa đơn điện tử, chữ ký số và các công cụ số phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.2. Thúc đẩy thương mại điện tử

Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh xây dựng và phát triển các kênh bán hàng trực tuyến trên các sàn thương mại điện tử.

Tăng cường quảng bá các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm đặc trưng của địa phương trên môi trường số; hỗ trợ xây dựng hình ảnh, thương hiệu và truy xuất nguồn gốc sản phẩm bằng mã QR.

3.3. Kết nối các chương trình hỗ trợ

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

Tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận các chương trình đào tạo, tư vấn, hỗ trợ ứng dụng công nghệ số của Trung ương và thành phố.

4. Phát triển nguồn nhân lực số

4.1. Nâng cao năng lực số cho cán bộ, công chức

Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, ứng dụng công nghệ số, an toàn thông tin mạng và sử dụng các nền tảng số phục vụ công tác chuyên môn.

Khuyến khích cán bộ, công chức chủ động học tập, nâng cao trình độ công nghệ thông tin và kỹ năng làm việc trên môi trường số.

4.2. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

Tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng VNeID, thanh toán điện tử, các nền tảng số phục vụ học tập, y tế, thương mại và đời sống.

Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ số, đặc biệt là người cao tuổi, người yếu thế và người dân ở khu vực nông thôn.

4.3. Phát huy vai trò của thanh niên trong chuyển đổi số

Khuyến khích đoàn viên, thanh niên tham gia các hoạt động sáng tạo, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ số và hỗ trợ cộng đồng thực hiện chuyển đổi số.

Xây dựng các mô hình thanh niên tiên phong trong ứng dụng công nghệ số và phát triển kinh tế số tại địa phương.

5. Phát triển hạ tầng số

5.1. Nâng cao chất lượng hạ tầng viễn thông

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông duy trì, nâng cấp và mở rộng hạ tầng viễn thông, internet băng rộng trên địa bàn.

Bảo đảm chất lượng dịch vụ viễn thông phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và nhu cầu sử dụng của người dân.

5.2. Xóa vùng lõm thông tin

Thường xuyên rà soát, đánh giá chất lượng phủ sóng viễn thông tại các thôn, khu dân cư; kịp thời đề xuất các doanh nghiệp viễn thông đầu tư nâng cấp hạ tầng đối với các khu vực sóng yếu, vùng lõm thông tin.

5.3. Hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ số

Khuyến khích sử dụng internet bằng rộng cố định và di động trong học tập, lao động, sản xuất và kinh doanh.

Tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận các nền tảng số, dịch vụ số và các ứng dụng công nghệ số phục vụ đời sống.

6. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

6.1. Nâng cao nhận thức về an toàn thông tin

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng chống các hành vi lừa đảo trên không gian mạng.

Tổ chức các hoạt động truyền thông, hướng dẫn kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức và người dân.

6.2. Bảo vệ dữ liệu và hệ thống thông tin

Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng và an ninh mạng.

Thường xuyên rà soát, kiểm tra các thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống thông tin của cơ quan nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục các nguy cơ mất an toàn thông tin.

6.3. Xử lý sự cố an toàn thông tin

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp viễn thông và lực lượng chức năng trong công tác giám sát, cảnh báo và xử lý các sự cố an toàn thông tin mạng phát sinh trên địa bàn.

Kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền khi xảy ra các vụ việc liên quan đến mất an toàn thông tin, an ninh mạng hoặc vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

7. Thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số

7.1. Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt

Khuyến khích người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sử dụng các phương thức thanh toán điện tử trong giao dịch thương mại, dịch vụ và thanh toán các khoản phí, lệ phí.

Đẩy mạnh việc sử dụng mã QR, ví điện tử, tài khoản ngân hàng và các nền tảng thanh toán số trong đời sống hằng ngày.

7.2. Phát triển các dịch vụ số phục vụ người dân

Hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng số trong lĩnh vực giáo dục, y tế, bảo hiểm xã hội, dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

Khuyến khích người dân khai thác hiệu quả các nền tảng số để học tập, tiếp cận thông tin, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và phát triển kinh tế hộ gia đình.

7.3. Thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp

Khuyến khích các hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất, truy xuất nguồn gốc, giám sát chất lượng và tiêu thụ sản phẩm.

Từng bước xây dựng các mô hình nông nghiệp số, nông nghiệp thông minh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, giới thiệu và kết nối tiêu thụ nông sản địa phương.

7.4. Xây dựng cộng đồng số

Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, Tổ công nghệ số cộng đồng và các cơ quan, đơn vị trong việc hỗ trợ người dân tham gia môi trường số.

Tạo điều kiện để mọi người dân được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số an toàn, thuận tiện, góp phần hình thành xã hội số toàn diện, văn minh và hiện đại trên địa bàn xã.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển CNCNS từ nguồn tài chính cho phát triển CNCNS theo quy định của pháp luật, bao gồm:

- Nguồn ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các quy định pháp luật có liên quan.

- Nguồn ngân sách nhà nước chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên cho các hoạt động kinh tế theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan; Quỹ hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định pháp luật có liên quan.

- Nguồn vốn vay, đóng góp, tài trợ, đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước bao gồm Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các quỹ, nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

Là bộ phận đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển công nghiệp công nghệ số trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Chủ trì tham mưu xây dựng các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, chương trình công tác hằng năm; hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, thôn triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công nghiệp công nghệ số, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và khoa học công nghệ thông qua hệ thống truyền thanh, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác.

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn.

Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin và các cơ quan chuyên môn của thành phố trong việc triển khai các chương trình, dự án, mô hình phát triển công nghiệp công nghệ số, chuyển đổi số trên địa bàn.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền số, cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số; nâng cao chất lượng hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền trên môi trường số.

Phối hợp triển khai các nền tảng số dùng chung của Trung ương và thành phố; khai thác hiệu quả các hệ thống quản lý văn bản, điều hành tác nghiệp, họp trực tuyến và các phần mềm chuyên ngành.

Phối hợp cùng Trung tâm Phục vụ HCC tham mưu thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm lưu trữ, khai thác và sử dụng dữ liệu số theo quy định.

Phối hợp cùng Trung tâm Phục vụ HCC thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Tham mưu bố trí các điều kiện cần thiết về hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, điều hành của UBND xã.

3. Công an xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn.

Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID, các tiện ích số và dịch vụ công trực tuyến.

Tham mưu thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin và dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng; nâng cao nhận thức của người dân trong phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng.

Phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật sử dụng công nghệ cao, tội phạm mạng và các hành vi xâm phạm an toàn thông tin.

Kịp thời xử lý hoặc tham mưu xử lý các sự cố liên quan đến an ninh mạng, an toàn thông tin xảy ra trên địa bàn.

4. Phòng Kinh tế xã

Tham mưu UBND xã cân đối, bố trí kinh phí trong khả năng ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định.

Hướng dẫn các bộ phận chuyên môn xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển công nghiệp công nghệ số theo đúng quy định của pháp luật.

Phối hợp huy động các nguồn lực xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác phục vụ triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch.

Kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng kinh phí, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả.

5. Các trường học trên địa bàn

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập.

Tăng cường giáo dục kỹ năng số, kỹ năng sử dụng internet an toàn, kỹ năng khai thác thông tin trên môi trường mạng cho học sinh.

Khuyến khích giáo viên và học sinh tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số trong học tập và đời sống.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng và sử dụng công nghệ số hiệu quả.

Tăng cường khai thác các nền tảng giáo dục số, học liệu số và các phần mềm phục vụ công tác dạy học theo quy định.

6. Trạm Y tế xã

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, khám chữa bệnh, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử và các hoạt động chuyên môn.

Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, ứng dụng số trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế.

Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số ngành y tế theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên.

7. Các thôn trên địa bàn xã

Phối hợp với UBND xã triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch đến toàn thể Nhân dân trên địa bàn.

Vận động người dân tích cực tham gia các hoạt động chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu.

Phối hợp rà soát, cập nhật nhu cầu hỗ trợ chuyển đổi số của người dân; phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương.

8. Tổ công nghệ số cộng đồng

Là lực lượng nòng cốt hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số trên địa bàn.

Hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, sổ sức khỏe điện tử và các ứng dụng số thiết yếu khác.

Hỗ trợ người dân khai thác thông tin, quảng bá sản phẩm địa phương trên môi trường số, tham gia các sàn thương mại điện tử và các nền tảng kinh doanh trực tuyến.

Tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống lừa đảo trên không gian mạng cho người dân.

9. Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn

Phối hợp với UBND xã triển khai các chương trình phát triển hạ tầng số, nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông và internet.

Thực hiện rà soát, nâng cấp hạ tầng viễn thông, bảo đảm vùng phủ sóng mạng băng rộng cố định và di động đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Hỗ trợ triển khai các hoạt động đào tạo kỹ năng số, phổ cập công nghệ số và thúc đẩy chuyển đổi số cộng đồng.

Phối hợp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình cung cấp dịch vụ.

10. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn xã

Chủ động xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm.

Tăng cường sử dụng các nền tảng số, thương mại điện tử, hóa đơn điện tử, chữ ký số, thanh toán điện tử và các giải pháp quản trị số phù hợp.

Tích cực tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn, tư vấn và hỗ trợ chuyển đổi số do các cơ quan nhà nước tổ chức.

Phối hợp quảng bá các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm đặc trưng của địa phương trên các nền tảng số; ứng dụng mã QR và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và giao dịch điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

Lồng ghép các nội dung về phát triển công nghiệp công nghệ số, chuyển đổi số, kỹ năng số và an toàn thông tin vào các phong trào thi đua, các cuộc vận động tại địa phương.

Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2045 của Ủy ban nhân dân xã Chí Minh. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (*qua phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở KHCN thành phố (Để bc);
- TT Đảng ủy xã; TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị, phòng chuyên môn của xã;
- TT DVSNC xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Tuấn